

Số: **322/2025/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 346/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Trần P**, sinh năm 1997; căn cước công dân: 046097005456; địa chỉ: Số 05/2/212 đường B, phường T, thành phố Huế.

2. **Chị Lê Thị Thanh N**, sinh năm 1997; căn cước công dân: 046197012159; địa chỉ: Số 05/2/212 đường B, phường T, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần P và chị Lê Thị Thanh N đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường T, thành phố Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/5/2024 nên quan hệ hôn nhân của anh P và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh P và chị N chung sống hạnh phúc với nhau được 1 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có quan điểm sống không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh P và chị N đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025. Nay anh P và chị N đã hết tình cảm, không thể quay lại chung sống với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị N không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Phan V và chị Lê Thị Thanh N.

[2] Về con chung: Anh P và chị N xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Anh P và chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh P và chị N xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh P và chị N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ

thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001027 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh P và chị N đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần P và chị Lê Thị Thanh N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh P và chị N xác nhận không có.
- Về tài sản chung: Anh P và chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh P và chị N xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh P và chị N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001027 ngày 18/11/2025 Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh P và chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP Huế
(ĐKKH số 33 ngày 07/05/2024)
tại UBND phường P cũ;
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình